

Số: /2025/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày .... tháng .... năm 2025

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
KHÓA ... KỲ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra số ...../..... ngày .../.../.... của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải

hành khách công cộng bằng xe buýt; chính sách miễn, giảm giá vé cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện, giải quyết các chính sách hỗ trợ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

## **Điều 2. Quy định chính sách hỗ trợ**

1. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy hoạch đã được phê duyệt hoặc theo mạng lưới tuyến được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất vay vốn:

a) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Theo số vay thực tế nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư của dự án được duyệt.

b) Mức hỗ trợ lãi suất: Bằng 70% lãi suất phải trả thực tế trong hạn mức được phê duyệt theo quy định.

c) Thời hạn hỗ trợ lãi suất: Theo thời hạn hợp đồng vay vốn của tổ chức tín dụng nhưng tối đa không quá 60 (sáu mươi) tháng.

d) Trình tự, thủ tục hỗ trợ: do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

2. Hỗ trợ đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất vay vốn:

a) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Theo số vay thực tế nhưng không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án đầu tư phương tiện vận tải.

b) Mức hỗ trợ lãi suất: Bằng 50% lãi suất phải trả thực tế trong hạn mức được phê duyệt theo quy định; mỗi dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn không quá 10 tỷ đồng (*Mười tỷ đồng*). (Đây là số tiền Doanh nghiệp cần phải bỏ ra để đầu tư mua phương tiện mới)

c) Thời hạn hỗ trợ lãi suất: Theo thời hạn hợp đồng vay vốn của tổ chức tín dụng nhưng tối đa không quá 60 (sáu mươi) tháng.

d) Trình tự, thủ tục hỗ trợ: do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

3. Hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đối với các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn:

a) Miễn tiền vé đi lại cho các đối tượng: Người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng (khoản 2 Điều 12 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP).

b) Giảm 50% giá vé tháng đối với các đối tượng: người có công với cách mạng; người cao tuổi; học sinh các trường học trên địa bàn tỉnh, sinh viên các trường

đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có trụ sở chính hoặc chi nhánh trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 3. Điều kiện được hỗ trợ lãi suất vay vốn**

Chủ dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng khi đáp ứng được đầy đủ các điều kiện sau:

1. Doanh nghiệp vận tải trúng thầu hoặc được đặt hàng, được UBND tỉnh (hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ) ký hợp đồng khai thác tuyến theo quy định về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích. *(điểm 2 mục II Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ).*

2. Có vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện dự án quy định tại khoản 1, 2 Điều 2 và sử dụng vốn vay đúng mục đích.

3. Đảm bảo các quy định hiện hành trong kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

4. Phương tiện xe buýt đầu tư đảm bảo chưa qua sử dụng, bảo đảm đáp ứng đúng lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải và bảo đảm tỷ lệ xe buýt đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận theo từng thời kỳ để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng. *(Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 14 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ).*

5. Hỗ trợ không quá 02 dự án trong 01 năm.

### **Điều 4. Xử lý trong trường hợp chủ dự án vay vốn sử dụng vốn vay sai mục đích**

Khi phát hiện chủ dự án sử dụng vốn vay sai mục đích, tổ chức tín dụng cho vay thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời, có văn bản thông báo ngay cho Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dừng cấp hỗ trợ lãi suất cho chủ dự án. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định yêu cầu chủ dự án phải hoàn trả số tiền đã được ngân sách hỗ trợ lãi suất (trong trường hợp ngân sách địa phương đã hỗ trợ lãi suất) hoặc không cấp hỗ trợ lãi suất (trong trường hợp ngân sách địa phương chưa hỗ trợ lãi suất); đồng thời chỉ đạo các đơn vị chức năng của địa phương thực hiện việc thu hồi số tiền phải hoàn trả cho ngân sách địa phương.

### **Điều 5. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công của địa phương từ nguồn ngân sách địa phương. *(điểm b Điều 4 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ).*

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chịu trách nhiệm, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khóa ... Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ... tháng ... năm 202... và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu-UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế-Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa ...;
- Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông (đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT,TH.

**CHỦ TỊCH**